**Phụ lục I**

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG**

*(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

| **STT** | **Đối tượng****sử dụng** | **Chủng loại** | **Số lượng tối đa (xe)** | **Thực hiện nhiệm vụ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **CẤP TỈNH** |  |  |  |
| 1 | Văn phòng Tỉnh ủy | Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi | 01 | Phục vụ nhiệm vụ của các Đoàn công tác thuộc cơ quan Đảng |
| 2 | Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang | Xe ô tô trên 16 chỗ | 01 | Phát thanh và truyền hình |
| Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết  | 08 | Phát thanh và truyền hình |
| 3 | Ban An toàn giao thông tỉnh | Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết | 01 | An toàn giao thông |
| 4 | Sở Giao thông vận tải |  |  |  |
| a | Thanh tra giao thông vận tải | Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết | 02 | Tuần tra giao thông |
| Xe ô tô chở thiết bị  | 02 | Kiểm tra tải trọng xe |
| b | Đoạn quản lý giao thông thủy bộ | Xe ô tô tải | 01 | Phục vụ duy tu, sửa chữa đảm bảo giao thông |
| 5 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  |  |  |
| a | Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Kiểm lâm | Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết | 01 | Chở tang vật vi phạm hành chính, tuần tra kiểm soát lâm sản, đi kiểm tra phòng chống cháy rừng...; chở dụng cụ, phương tiện chữa cháy rừng (khi có sự cố cháy rừng) |
| b | Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản | Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết | 01 | Phòng, chống dịch bệnh trên động vật, thủy sản (chở dụng cụ, thiết bị); bắt chó dại, chó chạy rong ngoài đường |
| c | Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp | Xe ô tô tải | 02 | Phục vụ mô hình cung ứng dịch vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp |
| 6 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  |  |  |
| a | Trung tâm Văn hóa tỉnh | Xe ô tô tải | 02 | Chuyên chở thiết bị âm thanh, ánh sáng |
| Xe ô tô trên 16 chỗ | 01 | Chuyên chở diễn viên đi biểu diễn |
| b | Thư viện tỉnh | Xe ô tô tải | 01 | Chuyên chở sách, vật dụng phục vụ triển lãm lưu động |
| c | Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh | Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi | 02 | Chuyên chở vận động viên thi đấu |
| Xe ô tô tải | 01 |
| 7 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Xe ô tô trên 16 chỗ | 01 | Công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng |
| 8 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |  |  |  |
| a | Nhà Tang lễ tỉnh | Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết  | 01 | Xe phục vụ tang lễ |
| b | Trung tâm công tác xã hội tỉnh | Xe ô tô cứu thương | 01 | Phục vụ hoạt động chăm sóc, đào tạo, tập huấn, vận động xã hội hỗ trợ cho đối tượng tại Trung tâm và cộng đồng. |
| Xe ô tô tải | 01 |
| 9 | Sở Khoa học và Công nghệ |  |  |  |
| a | Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ | Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng | 01 | Chuyên chở thiết bị kiểm tra, kiểm định về đo lường |
| 10 | Sở Nội vụ |  |  |  |
| a | Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh | Xe ô tô tải  | 01 | Vận chuyển tài liệu |
| 11 | Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh |  | 01 |  |
| a | Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh  | Xe ô tô trên 16 chỗ | 01 | Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn |
| 12 | Sở Công Thương |  |  |  |
| a | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh | Xe ô tô tải | 01  | Vận chuyển hàng trưng bày tại hội chợ, hội nghị triển lãm |
| **II** | **CẤP HUYỆN** |  |  |  |
| 1 | Phòng Quản lý đô thị | Xe ô tô tải  | 01 | Tuần tra, kiểm tra trật tự đô thị |
| 2 | Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh | Xe ô tô tải  | 01 | Chuyên chở thiết bị tuyên truyền, truyền thông |
| 3 | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên | Xe ô tô tải | 01 | Chuyên chở trang thiết bị dạy nghề |

**Ghi chú:** Phòng Quản lý đô thị có 03 đơn vị (Thành phố Vị Thanh, Thành phố Ngã Bảy, Thị xã Long Mỹ); Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh có 08 đơn vị; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có 07 đơn vị (trừ Thành phố Vị Thanh).